

Bản án số: 07/2019/KDTM - PT

Ngày: 16/8/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ

Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại phòng xét xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2019/TLPT/KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2019, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng do bản án số 06/2019/KDTM –ST ngày 19/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có kháng nghị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1195/2019/QĐ-PT ngày 12/7/2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V

Địa chỉ: Số Z, đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông R – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: T, số N đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Theo văn bản uỷ quyền số: 2931/2018/UQ-V ngày 23/10/2018. Có mặt

- *Bị đơn:* Công ty Q

Địa chỉ: Số X đường Q, phường P1, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc T - Giám đốc. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Quốc T, sinh 1980; Số Số X đường Q, phường P1, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2018 và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:

Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Bình và Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí Q (sau đây viết tắt là Công ty Q) đã ký các Hợp đồng cho vay từng lần số: 120917-3988269-01-SME ngày 12/9/2017 và theo khế ước nhận nợ số: 120917 ngày 12/9/2017 và phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ ngày 12/9/2017 để vay với tổng số tiền 390.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 22,6% năm (với phương thức tính lãi quy định tại hợp đồng cho vay với 1 năm là 360) mức lãi suất quy đổi cơ sở một năm 365 ngày là 22,9% năm, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng một lần, ngày điều chỉnh đầu tiên ngày 12/12/2017 với mức lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh đối với khoản giải ngân có kỳ hạn từ 2 đến 3 năm và kỳ điều chỉnh là ba tháng cộng biên độ 14,5% năm. Theo hợp đồng bảo lãnh số: 120917 ngày 12/9/2017 ông Võ Quốc T đồng ý bảo lãnh toàn bộ khoản tiền vay trên. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Quốc T đã trả được số tiền gốc 65.000.000đ và tiền lãi 25.109.962đ, đến ngày 26/3/2018 vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Vì vậy, để đảm bảo thu hồi nợ vay, Ngân hàng đề nghị Công ty Q phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 19/4/2019 với tổng số tiền gốc và lãi 446.655.954 đ, trong đó nợ gốc 324.960.000đ, nợ lãi trong hạn 18.655.463đ, nợ lãi quá hạn 96.213.493đ, phạt lãi chậm trả 6.826.998đ, tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Trong trường hợp Công ty Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đề nghị ông Võ Quốc T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Q toàn bộ số nợ mà Công ty Q phải trả theo hợp đồng bảo lãnh được ký kết với Ngân hàng.

Phía bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí Q – Người đại diện theo pháp luật ông Võ Quốc T - Giám đốc Công ty cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Thanh nhiều lần theo địa chỉ của ông tham gia giao kết hợp đồng có địa chỉ tại: Số X đường Q, phường P1, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình, đồng thời Tòa án đã gửi qua đường Bưu chính bằng hình thức gửi bảo đảm và niêm yết giấy triệu tập cho ông T nhưng ông vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nên bị đơn và người liên quan không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án số 06/2019/KDTM –ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 299, 335, 342, 351, 463, 466, 470 BLDS năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc Công ty TNHH cơ khí Q phải trả cho Ngân hàng V tính đến ngày 19/4/2019 với tổng số tiền gốc và lãi là 446.655.954 đ, trong đó nợ gốc 324.960.000đ, nợ lãi trong hạn 18.655.463đ, nợ lãi quá hạn 96.213.493đ, phạt chậm trả lãi 6.826.998đ.

Trong trường hợp Công ty TNHH cơ khí Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Quốc T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH cơ khí Q toàn bộ số nợ mà Công ty TNHH cơ khí Q phải trả theo hợp đồng bảo lãnh được ký kết với Ngân hàng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thoả thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/4/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên việc thi hành án theo Luật thi hành án, tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định Kháng nghị số 905/QĐKNPT-VKS-KDTM đối với bản án số 06/2019/KDTM-ST ngày 19/4/2019 của TAND thành phố Đồng Hới với các nội dung:

Thứ nhất: Việc Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới căn cứ theo thoả thuận tại điểm c khoản 6 Điều 2 Hợp đồng cho vay từng lần 120917/3988269-01SME ngày 12/9/2017 về “lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả” để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH cơ khí Q phải trả cho V số tiền 6.826.998đ là không đúng quy định của pháp luật vì đây là lãi chồng lãi;

Thứ hai: Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”; tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng quy định “Trường hợp có quy định khác giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng quy định của luật này”. Theo quy định trên thì lãi suất của hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng được thực hiện theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng mà không theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015. Như vậy, việc TAND thành phố Đồng Hới tuyên lãi suất chậm trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 là vi phạm, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Thứ ba: Ông Võ Quốc T ký với Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Bình, Hợp đồng bảo lãnh số 120917 – 3988269 – 01 – SMS/HĐBL, theo quá trình giải quyết vụ án đã đưa ông Võ Quốc T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng bản án sơ thẩm không ghi nhận tư cách này của ông T là vi phạm nghiêm trọng tổ tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Quốc T.

Vì vậy, Kháng nghị đối với bản án số 06/2019//KDTM-ST ngày 17/4/2019 của TAND thành phố Đồng Hới, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà cũng như các đương sự đều thực hiện đúng các quy định của BLTTDS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên các nội dung trong bản kháng nghị, đề Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 BLTTDS 2015 huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình không rút quyết định kháng nghị; Nguyên đơn V không rút đơn khởi kiện. Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý để xét xử theo thủ tục phúc thẩm, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn Công ty TNHH Cơ khí Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Quốc T nhưng người nhận không có mặt tại địa chỉ của Công ty Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc T tại Số X đường Q, phường P1, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình nên Toà án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 30/7/2019, bị đơn Công ty TNHH Cơ khí Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Quốc T vắng mặt lần thứ nhất, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS để hoãn phiên toà.

Toà án đã tiến hành niêm yết quyết định hoãn phiên toà và triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn Công ty TNHH Cơ khí Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Quốc T nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật quyết định xét xử vụ án.

[2] Xét Quyết định Kháng nghị số 905/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1.] Đối với nội dung thứ nhất: Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới căn cứ theo thoả thuận tại điểm c khoản 6 Điều 2 Hợp đồng cho vay từng lần 120917/3988269-01SME ngày 12/9/2017 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH cơ khí Q phải trả cho V số tiền phạt do chậm trả lãi 6.826.998đ là không đúng quy định của pháp luật vì đây là lãi chồng lãi, thấy rằng: Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí Q đã ký kết với Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Bình các Hợp đồng cho vay từng lần số: 120917-3988269-01-SME ngày 12/9/2017 và theo kế ước nhận nợ số: 120917 ngày 12/9/2017 và phụ lục hợp

đồng số: 01/PLHĐ ngày 12/9/2017 để vay với tổng số tiền 390.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 22,6% năm. Đây là Hợp đồng tín dụng có kỳ hạn, trong đó tại khoản 6, điểm c khoản 9 Điều 2 của Hợp đồng có quy định về việc tính lãi bao gồm lãi cho vay trong hạn, lãi quá hạn, lãi do chậm trả lãi do không trả đúng hạn tiền lãi.... Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía người vay là Công ty Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 26/3/2018 khoản vay của Công ty Q quá hạn, vì vậy, căn cứ Hợp đồng đã ký kết thì Công ty Q phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng V với tổng số tiền tổng số tiền nợ gốc là 324.960.000đ và các khoản nợ lãi phát sinh theo hợp đồng hai bên đã ký kết. Căn cứ vào khoản 6 và điểm c khoản 9 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng thì ngoài số tiền nợ gốc Công ty Q phải trả thì Công ty Q còn phải trả các khoản nợ lãi bao gồm: Lãi cho vay trong hạn, lãi quá hạn, khoản tiền lãi chậm trả do không trả đúng hạn tiền lãi được tính trên số tiền lãi chậm trả. Thỏa thuận trên phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và được hướng dẫn tại Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Q phải trả cho Ngân hàng V với tổng số tiền gốc và lãi là 446.655.954 đ, trong đó nợ gốc 324.960.000đ, nợ lãi trong hạn 18.655.463đ, nợ lãi quá hạn 96.213.493đ và khoản tiền lãi chậm trả do không trả đúng hạn tiền lãi 6.826.998đ tính đến ngày 19/4/2019 là có căn cứ. Do đó, Kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2.] Đối với nội dung thứ hai: Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên lãi suất chậm trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 là không đúng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, thấy rằng: Theo bản án sơ thẩm thì Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết được xác định là có hiệu lực pháp luật thì hành như đã nhận định ở mục [2.1.] nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc phía bị đơn Công ty TNHH cơ khí Q phải có trách nhiệm trả các khoản nợ cho Ngân hàng V tính đến ngày 19/4/2019 và buộc phía bị đơn Công ty Q tiếp tục có nghĩa vụ đối với các khoản nợ lãi phát sinh kể từ sau khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên: *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/4/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.”* là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, việc tuyên như vậy của Tòa án cấp sơ thẩm có thể sẽ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên *“Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/4/2019) cho đến khi Công ty TNHH*

cơ khí Q trả hết nợ, hàng tháng Công ty Q còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất tại các Hợp đồng cho vay từng lần số: 120917-3988269-01-SME ngày 12/9/2017 và theo kế ước nhận nợ số: 120917 ngày 12/9/2017 và phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ ngày 12/9/2017 đã ký kết với Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Bình” mới chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về nội dung này là có căn cứ cần chấp nhận để sửa án cho phù hợp.

[2.3.] Đối với nội dung thứ ba: Ông Võ Quốc T ký kết với Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Bình, Hợp đồng bảo lãnh số 120917 – 3988269 – 01 – SMS/HĐBL, theo quá trình giải quyết vụ án đã đưa ông Võ Quốc T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng bản án sơ thẩm không ghi nhận tư cách này của ông T là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Võ Quốc T, thấy rằng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH cơ khí Q phải có trách nhiệm trả nợ theo các Hợp đồng đã ký kết, trong trường hợp Công ty TNHH cơ khí Q không thực hiện theo thoả thuận thì buộc ông Võ Quốc T là người ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 120917 – 3988269 – 01 – SMS/HĐBL để bảo lãnh cho số tiền vay của Công ty Q. Quá trình giải quyết vụ án Toà án cấp sơ thẩm đã xác định ông Võ Quốc T là đại diện theo pháp luật cho Công ty Q, đồng thời cũng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên đã có gửi các văn bản tố tụng cho ông Võ Quốc T với hai tư cách trên bao gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp, phiên hoà giải và giấy triệu tập nhưng ông Võ Quốc T vẫn vắng mặt nên Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Mặt khác, trong phần quyết định của bản án đã buộc ông Võ Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình trong trường hợp Công ty Quốc Thanh không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ở nội dung này là có cơ sở, tuy nhiên việc bản án không ghi nhận ông Võ Quốc T với tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng đối với ông Võ Quốc T nhưng ông T không có mặt để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, thiếu sót của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Quốc T và nguyên đơn. Vì vậy, Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị hủy án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận một phần Kháng nghị số 905/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa án sơ thẩm xử:

1. Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 299, 335, 342, 351, 463, 466, 470 BLDS năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc Công ty TNHH cơ khí Q phải trả cho Ngân hàng V tính đến ngày 19/4/2019 với tổng số tiền gốc và lãi là 446.655.954đ, trong đó nợ gốc 324.960.000đ, nợ lãi trong hạn 18.655.463đ, nợ lãi quá hạn 96.213.493đ, lãi chậm trả do không trả lãi đúng hạn 6.826.998đ.

Trong trường hợp Công ty TNHH cơ khí Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Quốc Thanh có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH cơ khí Q toàn bộ số nợ mà Công ty TNHH cơ khí Quốc Thanh phải trả theo hợp đồng bảo lãnh được ký kết với Ngân hàng.

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/4/2019) cho đến khi Công ty TNHH cơ khí Q trả hết nợ, hàng tháng Công ty TNHH cơ khí Q còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất tại các Hợp đồng cho vay từng lần số: 120917-3988269-01-SME ngày 12/9/2017 và theo kế ước nhận nợ số: 120917 ngày 12/9/2017 và phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ ngày 12/9/2017 đã ký kết với Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Bình.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- TAND tp Đồng Hới;
- Chi cục THA tp Đồng Hới;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu